

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-PT
Ngày 03-8-2018
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thu Hương

Ông Lương Ngọc Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2018/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2018/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1525/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trung Đức H, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Tổ 9, TS, TTN, quận KA, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phòng 2012, tháp B, CT2, tổ 13, phường TV, quận NTL, Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T.H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 42/225 NGT, phường Đ, quận HA, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Trung Đức H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Anh Trung Đức H và chị Nguyễn Thị T.H kết hôn năm 2007, anh chị có 01 con chung tên là Trung Nguyễn Đ.A sinh ngày 01 tháng 6 năm 2010. Đến năm 2014, anh H và chị H chỉ ly hôn. Tại Bản án sơ thẩm số 03/2014/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng và Bản

án phúc thẩm số 04/2014/HNGĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trung Đức H và chị Nguyễn Thị T.H. Về con chung: Giao con chung tên là Trung Nguyễn Đ.A, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2010 cho chị Nguyễn Thị T.H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau khi anh H và chị H ly hôn, cháu A sống cùng mẹ, được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Năm 2015, anh H chuyển lên Hà Nội sinh sống nên không có thời gian thăm nom cháu A, nhưng thỉnh thoảng mẹ đẻ và anh trai anh H có về thăm và mua quà cho cháu.

Nguyên đơn anh Trung Đức H trình bày:

Tháng 1/2018 anh được chị H thông báo: Sau khi anh chị ly hôn đến nay chị H nuôi dạy con tốt, nhưng chị H chuẩn bị kết hôn với người khác và có ý định đưa cháu A sang Australia định cư. Việc cháu A sang Australia sinh sống trong khi ngôn ngữ bất đồng sẽ làm ảnh hưởng đến an toàn thân thể và cuộc sống của cháu; mặt khác đây là lần đầu tiên chị H sang nước ngoài định cư sẽ không đủ điều kiện tài chính để nuôi con. Vì vậy anh khởi kiện, đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Trung Nguyễn Đ.A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng vì anh có công việc và thu nhập ổn định, anh không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T.H trình bày:

Từ khi cháu A ở với chị, chị luôn chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, thể chất và tinh thần phát triển bình thường, việc học tập luôn đảm bảo tốt. Trong khi đó suốt 4 năm qua anh H chưa một lần về thăm con, cũng như không có trách nhiệm gì đối với cháu. Hiện nay chị chuẩn bị kết hôn với người khác và có ý định đưa cháu A sang định cư tại Australia theo diện đoàn tụ gia đình. Chị thấy việc cháu A sang nước ngoài sống và học tập sẽ tốt hơn cho tương lai của cháu, bản thân cháu A cũng mong muốn được sang nước ngoài sống cùng mẹ và bố dượng. Chị cũng đã tìm hiểu và chuẩn bị mọi điều kiện để cháu A có được môi trường sống và học tập tốt nhất. Nhưng hiện tại chị cũng chưa biết thời điểm nào sẽ đi, việc kết hôn và đi sang Australia chỉ là dự định. Vì vậy, chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Trung Đức H. Cháu Trung Nguyễn Đ.A có nguyện vọng được sống với mẹ vì từ nhỏ đến nay cháu chưa bao giờ sống xa mẹ và luôn được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, cuộc sống luôn vui vẻ, hạnh phúc.

Quyết định cấp sơ thẩm: Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2018/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân quận HA căn cứ Điều 28, 53, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trung Đức H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 5 năm 2018 anh Trung Đức H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Giao con chung tên là Trung Nguyễn Đ.A cho anh nuôi dưỡng. Vì chị H sẽ kết hôn với người nước ngoài về thời gian tìm hiểu điều kiện văn hóa, tinh thần, thể chất cũng như quan điểm sống của chồng mới quá ngắn sẽ bất lợi với con chung của anh chị khi sang Australia cùng mẹ. Nếu xảy ra chuyện gì như xích mích trong cuộc sống vợ chồng hoặc ly hôn thì lấy gì đảm bảo an toàn cho cháu.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, vì: Anh được chị H thông báo thời gian tới sẽ kết hôn với người khác và theo chồng định cư tại Australia và đưa cả cháu A đi cùng. Anh thấy rằng đây là lần đầu tiên chị H đi nước ngoài định cư nên về điều kiện kinh tế sẽ không đảm bảo để nuôi dưỡng cháu A. Mặt khác anh lo ngại văn hóa và cách sống tại Australia không thích hợp với cháu A và cháu A khó khăn khi thích nghi được với điều kiện sống mới. Anh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của anh, giao con chung là cháu Trung Nguyễn Đ.A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi chị H đủ điều kiện kinh tế và cháu A trưởng thành hơn lúc đó chị H có đón cháu đi định cư cùng thì anh cũng đồng ý.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị T.H vẫn giữ nguyên quan điểm như cấp sơ thẩm. Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của anh H vì việc chị kết hôn và đi định cư tại nước ngoài mới chỉ là dự định, chưa chắc chắn. Mặt khác, chị đi làm có công việc ổn định và thu nhập ổn định 9.000.000đồng/tháng và các khoản thu khác, chị nuôi dưỡng cháu từ nhỏ đến hiện nay vẫn đảm bảo cho con có điều kiện phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần một cách tốt nhất, chị vẫn cho gia đình anh thăm và đón cháu A. Nếu chị đi nước ngoài thì sẽ để con ở nhà, sau khi ổn định chị mới đón đơn đi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo: Từ khi chị H và anh H ly hôn cháu A vẫn do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay cháu A có cuộc sống ổn định và phát triển tốt. Chị H có công việc và thu nhập hàng tháng ổn định, có chỗ ở để đảm bảo nuôi dưỡng cháu A một cách tốt nhất. Việc chị H kết hôn và dự định sẽ định cư tại Australia, lý do anh H đưa ra để làm căn cứ đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chưa xảy ra. Cháu A cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ và nếu mẹ có đi nước ngoài định cư thì cháu cũng vẫn muốn đi cùng mẹ.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 19/2018/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, việc giải quyết xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa.

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

[2] Về con chung: Anh Trung Đức H và chị Nguyễn Thị T.H có một con chung tên là Trung Nguyễn Đ.A, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2010, hiện nay cháu vẫn do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về điều kiện chăm sóc con chung: Cả anh H và chị H đều có công việc với thu nhập ổn định, có chỗ ở để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Từ khi ly hôn vào năm 2014, cháu A vẫn ở với chị H và cháu được chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, phát triển bình thường về mọi mặt thể chất, tinh thần. Điều này đã được gia đình, tổ dân phố nơi chị H sống và trường cháu A theo học xác nhận. Từ khi anh chị ly hôn và anh H chuyển lên Hà Nội làm việc, sinh sống thì không một lần nào về thăm con. Mặt khác cháu A hiện nay có cuộc sống ổn định, học tập tốt và cháu có nguyện vọng muốn được sống với mẹ.

[4] Về lý do anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Anh H cho rằng nếu chị H kết hôn với người nước ngoài với điều kiện về văn hóa, xã hội, cách sống cũng như chị H chưa thể đủ điều kiện kinh tế để đảm bảo cuộc sống cho cháu A tại Australia với gia đình mới. Điều này sẽ gây khó khăn cho cháu A trong việc thích nghi với điều kiện sống mới. Anh lo ngại nếu cuộc sống mới của chị H không hạnh phúc sẽ là điều bất lợi cho cháu A. Nhưng anh H lại không đưa ra được căn cứ chứng minh hiện tại chị H không đủ điều kiện trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[5] Hiện nay chị H vẫn đang sinh sống tại Việt Nam với công việc và thu nhập ổn định hàng tháng là 9.000.000đồng/tháng, thời gian làm việc vào giờ hành chính nên có thời gian chăm sóc con cái. Việc đi nước ngoài định cư mới chỉ trong dự định, chị H không chắc chắn có đủ điều kiện được định cư tại Úc hay không,

nên không biết lúc nào sẽ đi. Mặt khác, 4 năm qua anh H không thường xuyên thăm nom con là không thực hiện đúng nghĩa vụ của người cha đối với con. Hơn nữa cháu A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H là có cơ sở.

[6] Từ những phân tích trên thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là anh Trung Đức H, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên anh H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 28, 53, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trung Đức H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 19/2018/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T.H tiếp tục nuôi dưỡng con tên là Trung Nguyễn Đ.A, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2010 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trung Đức H phải nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo Biên lai số 0016140 ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HA, thành phố Hải Phòng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trung Đức H phải nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào số tiền anh H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0016286 ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HA, thành phố Hải Phòng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận HA;
- Tòa án nhân dân quận HA;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

